

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-ST

Ngày: 06 - 7 - 2023

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lê Thị Chung;

2. Ông: Bùi Ngọc Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui - Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, Tòa án nhân dân huyện D mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông K'Đ, sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ: số 222 thôn 3, xã Đ, huyện D, Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Drong Tô N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông K'Đ trình bày: Tôi (K'Đ) và anh Drong Tô N có mối quan hệ quen biết. Ngày 09/3/2022 ông Drong Tô N có đến nhà tôi tại số 222 thôn 3, xã Đ, huyện D, Lâm Đồng hỏi vay tiền để sinh hoạt gia đình, tôi có cho anh Drong Tô N vay 15.000.000đ. Tôi giao tiền mặt cho anh Drong Tô N ngay khi làm giấy vay mượn tiền. Người viết giấy là Ka'B (người làm chứng) phía dưới của giấy vay tiền có dòng chữ "Bên B" ký và ghi "Drong Tô N" là chữ ký, chữ viết của anh Drong Tô N; phía dưới bên phải có ghi "Bên A" ký và ghi "K'Đ" là chữ ký, chữ viết của tôi; Phía dưới cùng cùng giấy mượn tiền ghi "người làm chứng" có chữ ký, chữ viết

ghi “Dọa Dam Ka’B” là của chị Ka’ B là người làm chứng cũng như là người viết giấy. Khi vay tiền anh Drong Tô N hẹn tôi đến ngày 10 tháng 3 năm 2022 sẽ thanh toán tiền nhưng đến nay chưa trả cho tôi đồng nào, mặc dù tôi đã liên hệ đòi nhiều lần, ông Drong Tô N còn thách thức tôi.

Về lãi suất: Khi vay hai thỏa thuận lãi suất là 3000đ/triệu/ngày nhưng từ khi vay đến giờ vẫn chưa trả tiền gốc và tiền lãi, hiện nay tôi chỉ yêu cầu buộc trả lãi suất là 0,83%/ tháng.

Nay tôi yêu cầu Tòa án: Buộc anh Drong Tô N phải trả cho tôi K’Đ tiền nợ gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) và tiền nợ lãi từ ngày 10/02/2022 tính đến ngày hòa giải là 25/5/2023 là 14 tháng 15 ngày nhưng chỉ yêu cầu tính tròn 14 tháng cụ thể: $15.000.000đ \times 0,83\% \times 14 \text{ tháng} = 1.743.000đ$. Tổng tôi yêu cầu ông Drong Tô N phải thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho tôi là 16.743.000đ. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tài liệu chứng minh: 01 giấy mượn tiền đề ngày 09/3/2022.

- *Bị đơn anh Drong Tô N trình bày tại bản tự khai ngày 10/5/2023:* Vào ngày 13/10/2022 tôi có mượn tiền của ông K’Đ với số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn) và hẹn trả 3 ngày kể từ ngày mượn tiền, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 5000đ/triệu/01 ngày nhưng không ghi trên tờ vay mượn và thời gian đúng 2 ngày sau tôi có gọi cho ông K’Đ để trả tiền, thì lúc đó ông K’Đ không có ở trong nhà, ông nói ông đang ở nhà vợ 2 của ông ở Phan Rang tôi không biết nhà nên không trả được. Rồi lần 2 tôi hẹn trả cho ông nữa thì ông lại nói đi lên Đăk Lăk nên không gặp được để trả tiền. Rồi cách đó 1 tuần ông có gọi lại kêu trả tiền thì đúng lúc tôi không có tiền nên tôi hẹn ông ít bữa nữa nhưng ông cho giang hồ gọi điện thoại cho tôi hù dọa tôi, bắt tôi trả tiền nên tôi sợ tôi không dám ra ngoài gặp ông K’Đ để trả tiền và tôi có hẹn ông K’Đ qua nhà tôi để tôi trả tiền và ông K’Đ có đồng ý nhưng tôi chờ hoài từ đó đến bây giờ vẫn chưa thấy ông K’Đ qua nhà tôi để lấy tiền. Nay Tòa án gọi tôi lên thì tôi yêu cầu Tòa án kêu ông K’Đ lên gặp tôi xin lỗi thì tôi mới chấp nhận trả tiền. Tôi xin cam đoan những lời tôi khai là sự thật.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K’Đ về tranh chấp vay tài sản. Buộc bị đơn anh Drong Tô N thanh toán cho nguyên đơn ông K’Đ số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và tiền nợ lãi là 1.743.000đ. Tổng số tiền anh Drong Tô N phải thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi cho ông K’Đ là 16.743.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền buộc phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Ông K'Đ khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn anh Drong Tô N có trách nhiệm trả tiền nợ vay gốc và nợ lãi với tổng số tiền là: 16.743.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) được xác định là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền: Vụ án Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú là huyện D nên Tòa án nhân dân huyện D thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về tố tụng: Bị đơn Drong Tô N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng anh Drong Tô N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 điều 227 Tòa án xét xử vắng mặt anh Drong Tô N.

[4]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về nợ gốc: Theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp là “GIẤY MƯỢN TIỀN” đề ngày 09/3/2022 có chữ ký của bên cho vay ông K'Đ và bên vay là anh Drong Tô N, thể hiện số tiền vay là 15.000.000đ, tại bản tự khai ngày 10/5/2023 tại Tòa án bị đơn anh Drong Tô N cũng thừa nhận có vay của ông K'Đ số tiền 15.000.000đ chưa trả nên Hội đồng xét xử xác định anh Drong Tô N có nợ của ông K'Đ số tiền 15.000.000đ nên cần buộc anh Drong Tô N thanh toán cho ông K'Đ là phù hợp.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn ông K'Đ yêu cầu tính tiền nợ lãi từ ngày 10/02/2022 tính đến ngày hòa giải là 25/5/2023 là 14 tháng 15 ngày nhưng chỉ yêu cầu tính tròn 14 tháng cụ thể: $15.000.000đ \times 0,83\% \times 14 \text{ tháng} = 1.743.000đ$.

Xét nguyên đơn khai khi vay có thỏa thuận về lãi nhưng không ghi vào giấy vay, trong khi bị đơn anh Drong Tô N thừa nhận tại bản tự khai ngày 10/5/2023 khi vay có tính lãi là 5000đ/01 triệu/ ngày nên Hội đồng xét xử xác định được các đương sự có thỏa thuận về lãi nhưng lãi suất không rõ ràng. Nguyên đơn yêu cầu áp dụng mức lãi là 0,83% là phù hợp với quy định của bộ luật dân sự nên cần chấp nhận cần buộc bị đơn anh Drong Tô N thanh toán lãi cụ thể: $15.000.000đ \times 0,83\% \times 14 \text{ tháng} = 1.743.000đ$.

Như vậy anh Drong Tô N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông K'Đ tiền nợ gốc là 15.000.000đ và tiền nợ lãi là 1.743.000đ. Tổng số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là: 16.743.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

[5]. Về án phí: Anh Drong Tô N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho ông K'Đ với số tiền án phí là: 837.150 đồng (Kết quả: $16,743,000 \times 5\% = 837,150$ đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 144, 147; khoản 2 điều 227; điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466, Điều 357; khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K'Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Drong Tô N trả cho ông K'Đ số tiền là 16.743.000đ (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 15.000.000đ và tiền nợ lãi là 1.743.000đ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định Thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Buộc anh Drong Tô N phải nộp 837.150 đồng (tám trăm ba mươi bảy nghìn một trăm lăm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

Nguyễn Văn Đ

